ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50 /2024/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 39/TTr-SXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo số 161/BC-SXD ngày 23 tháng 10 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 195/BC-STP ngày 29 tháng 8 năm 2024 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT- TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 827).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Hoàng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 50 /2024/QĐ-UBND ngày 30 /10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Những nội dung liên quan đến công bố giá vật liệu xây dựng không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Cục Thuế tỉnh; Cục Quản lý thị trường tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Chủ động phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng thời gian theo quy định; bảo đảm chất lượng và hiệu quả trong việc thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng.

2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức cá nhân và các quy định của pháp luật về công bố giá vật liệu xây dựng; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; không trùng lắp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước đã được pháp luật quy định. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có

trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoạt động bình thường.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tổ chức khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng.

3. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

4. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Tổ chức họp.

3. Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra.

4. Tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp và thông tin cho cơ quan phối hợp về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 5. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tiếp nhận thông tin về giá vật liệu xây dựng; tiếp nhận, kiểm tra các yếu tố hình thành giá trong hồ sơ kê khai giá đối với các vật liệu xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được công bố giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Căn cứ các quy định và tình hình thực tế của từng giai đoạn, hướng dẫn biểu mẫu thống nhất để Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường vật liệu xây dựng trên địa bàn đối với các loại vật liệu xây dựng chủ yếu, phổ biến có trong hệ thống định mức gửi Sở Xây dựng, phục vụ công tác công bố giá định kỳ.

5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá liên quan đến vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, rà soát, cập nhật các loại vật liệu xây dựng vào danh mục để công bố kịp thời hàng tháng, hàng quý theo quy định; phối hợp tham gia ý kiến về các yếu tố hình thành giá và các nội dung theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị đối với các hồ sơ kê khai giá vật liệu xây dựng khi có yêu cầu.

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu được công bố giá thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành hoặc sử dụng trong công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát, cung cấp danh sách những vật liệu sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành; cung cấp thông tin các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu phổ biến thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành chiếm thị phần lớn để phối hợp với Sở Xây dựng xem xét, công bố giá.

3. Kịp thời cung cấp thông tin các văn bản quy phạm pháp luật mới chuyên ngành có tác động đến lĩnh vực giá vật liệu và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành gửi Sở Xây dựng để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân.

4. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến vật

liệu xây dựng (do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành), đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu (thuộc trách nhiệm quản lý của ngành khoa học và công nghệ) được công bố giá lưu thông trên địa bàn tỉnh.

2. Kịp thời cung cấp thông tin các văn bản quy phạm pháp luật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân khi cơ quan chuyên ngành có yêu cầu.

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra và có ý kiến về các yếu tố hình thành giá liên quan tới chức năng nhiệm vụ của đơn vị đối với các hồ sơ kê khai giá vật liệu xây dựng khi có yêu cầu.

2. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Cục Thuế tỉnh

1. Tham gia kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng khi có đề nghị phối hợp của các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, có ý kiến về các nội dung liên quan đến thuế, phí, lệ phí trong các yếu tố hình thành giá và các nội dung theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị đối với các hồ sơ kê khai giá vật liệu xây dựng khi có yêu cầu.

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Cục Quản lý thị trường tỉnh

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra nhãn hàng hóa, việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

3. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức quản lý nhà nước về giá vật liệu xây dựng, kiểm tra việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức việc khảo sát, thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng chủ yếu, phổ biến tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khai thác vật liệu xây dựng trên địa bàn, tổng hợp gửi Sở Xây dựng định kỳ trước ngày 28 hàng tháng để xem xét công bố giá hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên theo dõi, khảo sát, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời thông tin về Sở Tài chính, Sở Xây dựng tình hình biến động giá vật liệu xây dựng nếu có (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh)

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh được công bố giá hoặc sử dụng vật liệu xây dựng trong công trình xây dựng trên địa bàn.

5. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

6. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết giá, kê khai giá theo đúng quy định.

3. Tuân thủ các quy định về sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo quy định pháp luật.

Điều 14. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Các chủ đầu tư, nhà thầu trúng thầu các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin về giá và chất lượng vật liệu xây dựng trong công trình theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý nhà nước có yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý, tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và khảo sát giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm khảo sát chi phí và khu vực xây dựng công trình, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí theo quy định.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định./.